

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2023/DS-ST

Ngày: 14 / 11 /2023

V/v “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Văn Thoa; Ông Hoàng Văn Lược

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn : Bà Nguyễn Thị Huân – Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 36/2023 /TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp: “ *Hợp đồng vay tài sản* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17 /QĐXX-DS ngày 13 /10/2023; quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/ QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn : Chị Mai Thị T sinh năm 1975

Trú tại: Phố M , phường Q , Tp T , tỉnh T (Có mặt)

2.Bị đơn: Chị Đoàn Thị H sinh năm 1974

Trú tại: SN 06, ngõ 150, đường N , khu phố 13, phường N , thị xã B , tỉnh T (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2023 , bản tự khai ngày 07 tháng 8 năm 2023; biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị T trình bày: Chị và chị Đoàn Thị H là bạn học cấp 3 với nhau. Ngày 01/4/2015 chị cho chị Đoàn Thị H vay số tiền là 230.000.000đ

(Hai trăm ba mươi triệu đồng), thời hạn vay là 1 năm. Theo giấy vay ghi lãi suất theo thỏa thuận, nhưng chị và chị H có thỏa thuận ngoài với nhau là 1,6% tháng. Trước đó, hàng tháng chị Hòa có trả lãi cho chị nhưng vì ở cách xa nhau nên có tháng chị H trả có tháng không trả, có lần trả mấy tháng luôn. Trung bình mỗi tháng trả 3.680.000đ/ tháng cho đến tháng 4/2017 thì chị H không trả lãi nữa, đến tháng 1/2018 thì chị H trả cho chị 2.000.000đ và từ đó đến nay chị H không trả thêm lần lãi nào nữa. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải trả cho chị số tiền gốc là 230.000.000đ, không yêu cầu lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 07/8/2023, quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Chị và chị Mai Thị T là bạn học cấp 3 với nhau. Ngày 01/4/2015 chị có vay của chị Thanh số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) và chị trả lãi hàng tháng là 7.000.000đ / tháng . Theo giấy vay thời hạn vay là 01 năm chị sẽ phải trả toàn bộ số tiền đã vay cho chị T nhưng chị chưa trả cho chị T được vì lý do số tiền chị vay của chị T chị lấy về cho chị Bùi Hải A ở phường B vay, vì chị Hải A chưa trả được cho chị nên chị chưa trả cho chị H . Chị đã bàn với chị T để số tiền vay trên làm ăn với chị Bùi Hải A và chị tiếp tục trả lãi cho chị T mỗi tháng là 7.000.000đ (bảy triệu đồng), cho đến tháng 12 năm 2016 thì chị Hải A không trả lãi cho chị nữa. Chị trả lãi cho chị T đến tháng 4 năm 2017 thì không trả được nữa. Được biết, chị Hải A làm ăn bị thua lỗ nên không trả được tiền cho chị để chị trả cho chị T nên chị chưa có trả số nợ trên cho chị T .

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thỏa thuận thống nhất số nợ mà chị Đoàn Thị H phải trả cho chị Mai Thị T là 230.000.000đ nhưng vì chị H có văn bản thay đổi nội dung hòa giải với lý do: Chị H công nhận số tiền mà chị nợ chị T là 230.000.000đ, tuy nhiên hàng tháng chị trả lãi cho chị T là 7.000.000đ/ tháng, đồng thời chị đã trả cho chị T số tiền gốc là 30.000.000đ nhưng chị T không trừ vào số tiền chị nợ chị T. Vì vậy, chị không thống nhất nội dung đã hòa giải và đề nghị Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Mai Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị buộc chị H phải trả cho chị số tiền 230.000.000đ tiền gốc không yêu cầu lãi suất.

Chị Đoàn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, đây là lần thứ hai chị H vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Đoàn Thị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký phiên tòa, hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án đã tuân theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Đoàn Thị H phải trả cho chị Mai Thị T số tiền chị đã vay là 230.000.000đ. Đồng thời, đề nghị buộc chị Đoàn Thị H phải nộp tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Xét thấy, việc chị Mai Thị T có đơn khởi kiện đối với chị Đoàn Thị H về việc yêu cầu chị H phải trả số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 01/4/2015 giữa chị Đoàn Thị H và chị Mai Thị T, sự việc vay nợ của các bên diễn ra năm 2015, đây là việc tranh chấp về tài sản, yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu nên xác định là quan hệ pháp luật là : “ *Tranh chấp kiện đòi tài* ” đối tượng là tiền cho vay. Bị đơn chị Đoàn Thị H có địa chỉ tại phường N , thị xã B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B

theo quy định tại khoản 2 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung : Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 01/4/2015 chị Đoàn Thị H có vay của chị Mai Thị T số tiền 230.000.000đ (*hai trăm ba mươi triệu đồng*), thời gian vay là 01 năm kể từ ngày 01/4/2015 đến ngày 01/4/2016 sẽ hoàn trả tiền gốc, lãi như đã thỏa thuận. Theo giấy vay không thể hiện lãi suất cho vay là bao nhiêu mà chỉ ghi trả gốc, lãi như thỏa thuận.

Quá trình giải quyết vụ án chị Hòa trình bày số tiền chị vay của chị T chị cho chị Bùi Hải A ở phường B vay và hàng tháng trả lãi cho chị T là 7.000.000đ (bảy triệu đồng), sự việc chị cho chị Hải A vay chị T biết và nhận tiền lãi từ chị H mỗi tháng là 7.000.000đ, do chị Hải A bị vỡ nợ nên không trả được cho chị vì thế chị không trả được cho chị T. Do hoàn cảnh khó khăn chị xin được trả dần cho chị T vì con chị còn đi học, bản thân lại nuôi con một mình, nên chị chưa có trả cho chị Thanh được. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T không thừa nhận việc giữ chị T, chị H và chị Bùi Hải A có sự hợp tác làm ăn, hàng tháng chị T không thừa nhận việc chị Hòa trả lãi cho chị với số tiền là 7.000.000đ/ tháng. Trên thực tế, các bên không có tài liệu nào chứng minh việc thỏa thuận cùng nhau hợp tác làm ăn giữa chị H, chị T và chị Hải A, nên chị H vay tiền của chị T thì chị H phải có trách nhiệm trả cho chị T là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết chị T chỉ thừa nhận chị H đã trả lãi cho chị với mức lãi suất là 1,6%/ tháng, chị H có lúc trả lãi lúc không trả có lần trả mấy tháng và cho đến tháng 4/2017 thì chị H không trả lãi nữa.

Lời khai chị H trả lãi mỗi tháng là 7.000.000đ và trả tiền gốc 30.000.000đ cho chị T nhưng không xuất trình được chứng cứ việc trả tiền lãi và tiền gốc trước đây nên không đủ cơ sở để Tòa án trừ vào số nợ chị H vay của chị T như chị H khai vào số tiền chị Hòa vay của chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với số tiền 230.000.000đ là khoản tiền gốc chị T cho chị H vay, chứ không phải khoản tiền lãi, việc chị T đề nghị chị H phải trả số tiền này là có căn cứ nên chấp nhận buộc chị Đoàn Thị H phải trả cho chị Mai Thị T số tiền gốc 230.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: án phí Dân sự sơ thẩm chị Đoàn Thị H phải nộp: 11.500.000đ(*Mười một triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 2 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 khoản 2 điều 227 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 166; 280; 357; 466, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc chị Đoàn Thị H phải có trách nhiệm trả cho chị Mai Thị T số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chị Mai Thị T, có đơn đề nghị thi hành án, nếu chị Đoàn Thị H không trả được số nợ trên thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải nộp tiền án phí là: 11.500.000 đ (Mười một triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho chị Mai Thị T số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là **5.750.000 đ.** (Năm triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0005445 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Mai Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2023), chị Đoàn Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND TX Bim sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bim sơn
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh hóa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ THỊ HƯƠNG